

GIA ĐÌNH VỚI GIÁO DỤC SỨC KHỎE SINH SẢN VỊ THÀNH NIÊN

Hoàng Bá Thịnh

Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.

Mối quan hệ cha mẹ và con cái tuổi vị thành niên là một lĩnh vực rất cần được nghiên cứu, bởi vì cha mẹ và vị thành niên chính là nhóm đối tượng quan trọng của Chương trình Dân số và Phát triển. Vì thế, nghiên cứu về mối quan hệ giữa cha mẹ và con liên quan đến giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên được giới thiệu trong bài viết này giúp cho các giải pháp can thiệp nhằm đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng dân số trong phát triển.

Bài viết này dựa trên số liệu nghiên cứu cơ bản của dự án: “*Nâng cao nhận thức về giới và những vấn đề sức khoẻ sinh sản cho các gia đình nông thôn Việt Nam*” do Trung tâm Nghiên cứu Giới, gia đình và môi trường trong phát triển (CGFED) thực hiện với sự hỗ trợ của Hội Kế hoạch hoá gia đình Đan Mạch (DFPA). Mẫu khảo sát gồm 800 ông bố, bà mẹ có con tuổi vị thành niên thuộc 4 xã Quý Sơn (Lục Ngạn, Bắc Giang); Yên Hồng (Ý Yên, Nam Định); Xuân Thọ 1 (Sông Cầu, Phú Yên) và Hưng Long (Bình Chánh, T/p Hồ Chí Minh). Cùng với nghiên cứu định lượng, các phương pháp nghiên cứu định tính cũng được thực hiện như phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với các đối tượng (cha mẹ, cán bộ chủ chốt, vị thành niên). Thời điểm triển khai nghiên cứu từ tháng 12/2003 đến tháng 3/2004.

1. Trò chuyện giữa cha mẹ và con về những biến đổi tuổi dậy thì

Tuổi dậy thì là một giai đoạn của cuộc sống, trong đó, cả hai giới nam và nữ trở nên có khả năng sinh sản, là một thời kỳ có những biến đổi rất nhanh về tâm, sinh lý. Ở nơi khí hậu ôn hoà, tuổi dậy thì vào khoảng 13 - 16 tuổi cho con trai, 12 - 15 tuổi cho con gái và kết thúc khi đã trưởng thành về mặt giới tính. Tuỳ theo môi trường khí hậu, chế độ dinh dưỡng, dân tộc, di truyền và sự phát triển của kinh tế, văn hoá, xã hội mà tuổi dậy thì có sự biến đổi khác nhau. Tuổi dậy thì, thường bắt đầu từ giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên: 10 đến 14 tuổi (theo Tổ chức Y tế thế giới). Trước hết, chúng tôi tìm hiểu mức độ quan

tâm của con cái về những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì, thể hiện qua việc các em hỏi cha mẹ.

Bảng 1: Con trai hỏi cha mẹ về biến đổi tuổi dậy thì (%)

	Bắc Giang	Nam Định	Phú Yên	T/p HCM
Về thay đổi cơ thể	14,9	13,7	13,5	8,0
Về hành kinh	0,5		2,0	2,5
Về di tinh/ mộng tinh	5,1	6,4	3,5	4,0
Về bạn bè, người yêu	15,4	6,4	10,5	10,0
Về thay đổi tâm lý	8,7	9,3	5,0	6,0
Về quan hệ tình dục	1,5	2,5	2,0	3,5

Có thể thấy mức độ quan tâm của các em trai lứa tuổi vị thành niên về những biến đổi của tuổi dậy thì thể hiện qua trao đổi với cha mẹ còn thấp, nhất là ở T/p Hồ Chí Minh. Con trai thường quan tâm nhiều đến sự thay đổi cơ thể, về bạn bè, người yêu hơn là những thay đổi về tâm lý. Có đôi chút khác biệt giữa các tỉnh về sự quan tâm này. Ví dụ, ở hai tỉnh Bắc Giang và Phú Yên, các em trai quan tâm nhiều đến những thay đổi về cơ thể và tình bạn, tình yêu nhiều hơn hai tỉnh Nam Định và T/p Hồ Chí Minh. Về thay đổi tâm lý tuổi dậy thì, mức độ quan tâm ở hai tỉnh phía bắc cao hơn hai tỉnh phía nam.

Bảng 2: Con gái hỏi cha mẹ về những biến đổi của tuổi dậy thì (%)

	Bắc Giang	Nam Định	Phú Yên	T/p HCM
Về thay đổi cơ thể	19,5	21,6	13,5	18,0
Về hành kinh	26,2	21,1	17,0	20,0
Về di tinh/mộng tinh	1,5	11,8	0,50	1,50
Về bạn bè, người yêu	15,9	12,3	14,5	11,5
Về thay đổi tâm lý	12,3	12,7	10,0	8,5
Về quan hệ tình dục	4,6	2,5	1,50	1,5

Với con gái, mức độ quan tâm nhiều hơn con trai với tỷ lệ cao các em gái hỏi cha mẹ về các vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì. Xếp theo thứ tự mức độ

quan tâm là: về kinh nguyệt, về thay đổi cơ thể, về bè bạn, người yêu và thay đổi tâm lý.

Có sự khác biệt rõ rệt giữa hai miền: hai tỉnh Bắc Giang, Nam Định có tỷ lệ con gái hỏi cha mẹ nhiều gấp 1,5 lần hai tỉnh Phú Yên và T/p Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu cho thấy sự khác biệt giữa nam và nữ vị thành niên trong việc quan tâm đến những vấn đề của tuổi dậy thì, các em nữ thường trao đổi với cha mẹ nhiều hơn các em nam. Điều này cũng đúng như kết quả của cuộc Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY, 2005): “Mặc dù nữ thanh thiếu niên ở tuổi dậy thì thường thảo luận với cha mẹ về các vấn đề sức khỏe sinh sản và các vấn đề có liên quan, nhưng đối với nam thì rất ít khi nói chuyện với bất kỳ ai trong gia đình về những thay đổi ở tuổi dậy thì” (UN in Vietnam, 2004: 25).

2. Quan niệm của cha mẹ về sự cần thiết trao đổi với con về tuổi dậy thì

Ở cả 4 tỉnh, có đến 86,3% bậc cha mẹ được hỏi đều thấy sự cần thiết trao đổi với con về những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì.

Bảng 3: Sự cần thiết trao đổi với con về những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì theo địa bàn nghiên cứu (%)

	Bắc Giang		Nam Định		Phú Yên		T/p HCM	
	Bố	Mẹ	Bố	Mẹ	Bố	Mẹ	Bố	Mẹ
Cần	91,50	90,40	89,60	91,20	82,90	77,90	85,50	81,20
Không cần	8,50	9,60	10,40	8,80	17,10	22,10	14,50	18,80
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100

Bảng 3 cho thấy, đa số cha mẹ nhận thấy sự cần thiết trao đổi với con về những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì, cho dù có sự chênh lệch giữa các tỉnh (từ 78% - 91%). Hai tỉnh Phú Yên và T/p Hồ Chí Minh có mức độ “cần trao đổi” thấp hơn so với hai tỉnh miền Bắc, trong đó Phú Yên có tỷ lệ thấp nhất.

Những ý kiến từ các phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cho chúng ta thấy rõ hơn về mối quan hệ giữa cha mẹ và con trong vấn đề này. Có ý kiến cho rằng, việc giáo dục sức khỏe sinh sản cho vị thành niên chỉ ở những gia đình có trình độ học vấn cao: “Việc giáo dục giới tính cho con trong các gia đình còn

rất ít, chỉ trừ một số gia đình có trình độ như giáo viên hay cán bộ thì họ còn nói với con cái hoặc con cái hỏi thì biết cách trả lời, còn số đông các gia đình cha mẹ không nói với con cái về những chuyện đó. Nếu có nói bọn trẻ cũng mắc cỡ và không nghe. Người ngoài nói họ còn nghe hơn” (Nữ giới, 25 tuổi, học vấn lớp 12, cán bộ phụ nữ thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ 1, Sông Cầu, Phú Yên).

Quan niệm “cứ để chúng lớn lên khắc biết” những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì, về tình yêu, tình dục xem ra có không ít trong các gia đình nông thôn Việt Nam. Những bậc cha mẹ này chỉ quan tâm giáo dục con cách ứng xử, giữ gìn (đặc biệt là con gái) trong quan hệ khác giới:

“Vợ chồng tui cũng không có nói với chúng về vấn đề thay đổi của tuổi dậy thì, về hôn nhân, tình yêu. Tự chúng lớn lên, chúng biết, chúng lo, mình chẳng để ý đến được. Con tui cũng chẳng bao giờ nói với cha mẹ về những vấn đề trên. Chủ yếu nói đến việc làm ăn, công việc, sắm sửa. Chúng tôi có nói với con cái chỉ khi nào chúng đi chơi về khuya hoặc bạn bè trai gái quá trớn. Nói chủ yếu để giữ gìn cho chúng, nhất là với con gái. Vợ tôi cũng hay nói với chúng việc phải giữ gìn như thế nào cho phải” (Nam giới, 44 tuổi, học vấn lớp 9/10; ấp 3, Hưng Long, Bình Chánh, T/p Hồ Chí Minh).

Nhưng cũng có những người mẹ lại hướng dẫn con - nhất là với con gái - những vấn đề kiêng kỵ liên quan đến sức khoẻ sinh sản khá cẩn thận:

“Khi cháu gái còn ở với tôi, cháu bị hành kinh, cháu hỏi tôi, tôi hướng dẫn: nếu hầu (kinh nguyệt) nhiều phải mua băng vệ sinh, khi đi đâu thì phải có băng; nếu ở nhà thì không cần” (Nữ giới, 48 tuổi, thôn Mỹ Hải, Mỹ Thành, Xuân Thọ 1, Sông Cầu, Phú Yên).

Có nhiều ông bố cũng nhận thấy sự cần thiết trò chuyện cùng con cái về những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì:

“Nói chung, cũng nên cho các cháu hiểu để nó biết được cái tác hại của chuyện, khi ở tuổi vị thành niên, yêu đương nó ảnh hưởng đến học hành và tâm sinh lý con người thay đổi thế nào thì phải cho cháu biết để phòng tránh. Đôi khi, trong quan niệm xã hội, ví dụ người với người nó khúc mắc một vấn đề nhỏ trong gia đình, các cháu trở nên tiêu cực, bước vào con đường yêu đương vợ vẫn sớm thì mình phải ngăn ngừa, giáo dục thường xuyên để nó hiểu tuổi này thì ăn với học, khi nào không học được nữa thì mới đến cái tuổi gọi là yêu đương” (Phòng vấn nhóm nam giới; thôn An Lạc Hạ, xã Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định).

Một số người làm cha mẹ quan tâm giáo dục con cái giữ gìn ý tứ hơn là trang bị kiến thức cho con về tuổi dậy thì, một phần cũng bởi họ thiếu hiểu biết về lĩnh vực này:

“Dạy con gái lớn phải giữ mình không có ra ngoài, học những cái hay chứ đừng học những cái dở mà hỏng người. Con gái phải ăn nói cẩn thận, đừng có hở hớ ra ngoài hỏng người” (Nữ giới, Chi hội trưởng phụ nữ, thôn An Lộc Thượng, xã Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định).

Tuy nhiên, mối quan hệ giữa cha mẹ và con trong những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì, nhìn từ phía vị thành niên, lại cho chúng ta một sắc thái khác:

“Trước kia, khi cháu chưa học, cháu có hỏi mẹ cháu: Có kinh thì có sao không? Khi cháu bị, đầu tiên cháu sợ, tưởng cháu bị trầy xước, cháu hỏi mẹ, mẹ bảo đấy là chuyện bình thường của phụ nữ và không sao cả. Mẹ dạy cháu cách giữ vệ sinh. Trước khi cháu bị hành kinh, mẹ cháu cũng nói là đến một lúc nào đó con sẽ có hiện tượng này. Mẹ còn dặn, khi chơi với bạn nam, không được đi chơi ban đêm, nếu đi chơi thì phải có nhiều bạn. Mẹ chỉ nói như vậy và không giải thích gì thêm. Cháu cũng không hỏi lại mẹ vì sao lại phải như vậy” (Nữ giới, học sinh lớp 9).

Nhìn chung, thái độ của cha mẹ là tích cực, phần lớn đều trò chuyện với con một cách kỹ càng về những vấn đề con hỏi liên quan đến tuổi dậy thì.

Về mối quan hệ giữa học vấn với ứng xử của cha mẹ khi con hỏi về tuổi dậy thì, chúng tôi nhận thấy rằng, học vấn càng thấp thì tỷ lệ cha mẹ trả lời “qua loa” càng cao, như Bắc Giang (62,50% với người không biết chữ và 34,40% với người có học vấn tiểu học). Các con số tương ứng của các tỉnh còn lại là: Nam Định (22,2% và 16,3%), Phú Yên (16,70% và 15,20%), T/p Hồ Chí Minh (20% và 10%). Học vấn càng cao thì cha mẹ càng nói kỹ càng với con về những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì.

Đây là một logic tất yếu, vì học vấn của cha mẹ càng cao thì càng có điều kiện hiểu biết về những vấn đề liên quan đến tuổi dậy thì hơn người có học vấn thấp, đồng thời có được quan điểm mới về vấn đề này. Có sự khác biệt giữa hai khu vực miền Bắc và miền Nam về mức độ giao tiếp cha mẹ - con vị thành niên.

3. Khó khăn của cha mẹ trong giáo dục con

Khi được hỏi: “Anh/chị có gặp khó khăn gì trong việc giáo dục con cái?” thì đa số các ông bố, bà mẹ đều thấy có những khó khăn như: không đủ

thời gian (25,3%), không đủ kiến thức(40,7%), không biết phương pháp dạy con (32,3%), kinh tế khó khăn (39,9%); khác biệt quan niệm (9,8%) và xung đột thế hệ (6,6%).

Những khó khăn mà cha mẹ thường gặp khi giáo dục con tập trung vào: không đủ kiến thức, không biết phương pháp, kinh tế khó khăn và không đủ thời gian. Đáng chú ý là, trong khi người dân ở hai tỉnh Bắc Giang và Nam Định có trình độ học vấn cao hơn người dân ở hai tỉnh Phú Yên và T/p Hồ Chí Minh nhưng lại cho rằng, họ gặp khó khăn vì “Không đủ kiến thức” gấp từ 3 đến 5 lần so với hai tỉnh có dân trí thấp. Điều này xem ra có vẻ như không logic. Phải chăng, người dân hai tỉnh phía nam có xu hướng “đơn giản hoá vấn đề” trong việc giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản cho con ở tuổi vị thành niên.

Nghiên cứu định tính cho thấy, khó khăn của cha mẹ trong giáo dục giới tính cho con không chỉ là do cha mẹ thiếu hiểu biết mà còn vì kiến thức của họ thua kém con em mình:

“Về chuyện tình bạn, giới tính thì tôi cũng có biết gì đâu, tự nó lớn lên, nó biết. Trước đây, chúng tôi cũng chẳng ai dạy bảo gì, rồi cũng biết. Bây giờ, chúng nó học nhiều hơn mình, mình làm sao mà dạy nó được” (Nam ngư dân, 36 tuổi, thôn Mỹ Thành, xã Xuân Thọ 1, Sông Cầu, Phú Yên).

“Chúng nó bây giờ học nhiều, biết nhiều hơn cha mẹ” (Nam giới, 43 tuổi thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ 1, Sông Cầu, Phú Yên).

“Chuyện giáo dục sức khoẻ sinh sản cho tuổi vị thành niên tôi thấy cũng cần thiết, nhưng bây giờ ở tí vì người ta nói nhiều và bọn trẻ cũng xem hết. Chúng nó có khi còn rõ hơn chúng tôi ấy” (Nam ngư dân, 64 tuổi, thôn Mỹ Thành, xã Xuân Thọ 1, Sông Cầu, Phú Yên).

4. Kết luận

Còn có những ý kiến khác nhau về sự cần thiết giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản cho con tuổi vị thành niên. Chính vì vậy, cần tuyên truyền cho các bậc cha mẹ hiểu được sự cần thiết và vai trò quan trọng của gia đình, của cha mẹ trong việc truyền thông trực tiếp để nâng cao kiến thức về giới và sức khoẻ sinh sản cho vị thành niên.

Như nghiên cứu cho thấy, cha mẹ có nhu cầu rất cao về nâng cao kiến thức và kỹ năng truyền thông về giới và sức khoẻ sinh sản cho vị thành niên. Họ không chỉ gặp khó khăn về sự thiếu hụt kiến thức mà còn thiếu cả phương pháp, kỹ năng trong trò chuyện với con về những vấn đề liên quan đến tâm,

sinh lý lứa tuổi dậy thì, về giới và sức khoẻ sinh sản. Vì thế, bên cạnh việc cung cấp kiến thức thì cũng cần cung cấp cho các bậc cha mẹ kỹ năng, cách thức trò chuyện, trao đổi với con.

Cần chú ý đến đặc điểm giới trong mối quan hệ cha mẹ và con. Cũng nên lưu ý đến sự khác biệt giữa các em gái và các em trai về nhu cầu hiểu biết liên quan đến sự biến đổi tâm, sinh lý và sức khoẻ sinh sản của tuổi dậy thì. Do vậy, sẽ tốt hơn nếu người mẹ trò chuyện với con gái, người cha trò chuyện với con trai về những chủ đề giới tính, tình bạn, tình yêu, tình dục và sức khoẻ sinh sản. Nhưng sự kết hợp cả cha mẹ trong giáo dục con cái là điều rất cần thiết.